

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực Viễn thông và Internet (Sở Thông tin và Truyền thông) thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Tiền Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư 07/2014/TT-BTP ngày 24 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn đánh giá tác động của thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính;

Căn cứ Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc rà soát quy định, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Tiền Giang năm 2014;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục "Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trực tuyến" trong lĩnh vực Viễn thông và Internet, thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông:

1. Gửi Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính kèm theo phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt về Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định;

2. Dự thảo văn bản thực thi phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính không thuộc thẩm quyền xử lý sau khi được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thông qua.

Điều 3. Giao Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Tư pháp (Cục KS TTHC);
- CT, các PCT;
- Sở Tư pháp (Phòng KS.TTHC);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.5

KT. CHỦ TỊCH 
PHÓ CHỦ TỊCH





Trần Kim Mai

**PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2431 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2014
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)*

1. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trực tuyến:

1.1. Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC)

a) Về thành phần hồ sơ:

- Bỏ yêu cầu cung cấp giấy đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Lý do: Các quy định về khoảng cách địa điểm cung cấp dịch vụ với trường học, diện tích phòng máy quyết định Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được hoạt động hoặc không được hoạt động. Nếu các quy định trên không đáp ứng, tổ chức, cá nhân sẽ không được kinh doanh nếu muốn kinh doanh thì phải chuyển địa điểm đến nơi đáp ứng 2 quy định trên. Trường hợp tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cũng không được hoạt động. Mặt khác tại Khoản 1 Điều 35 Nghị định 72/2013/NĐ-CP quy định "Tổ chức, cá nhân chỉ được thiết lập điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng khi có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử". Do đó việc yêu cầu cung cấp giấy đăng ký kinh doanh trước khi có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử là không phù hợp.

- Đề nghị sửa đổi yêu cầu phải nộp "*Bản sao có chứng thực*" quy định tại Thông tư 23/2013/TT-BTTTT ngày 24/12/2013 thành "*Nộp Bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu*".

Lý do: giúp các cá nhân, tổ chức tiết kiệm thời gian và chi phí do sao y chứng thực các loại giấy tờ cung cấp khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Về điều kiện thực hiện thủ tục: Bỏ yêu cầu "Có đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng".

Lý do: Các quy định về khoảng cách địa điểm cung cấp dịch vụ với trường học, diện tích phòng máy quyết định Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được hoạt động hoặc không được hoạt động. Nếu các quy định trên không đáp ứng, tổ chức, cá nhân sẽ không được kinh doanh nếu muốn kinh doanh thì phải chuyển địa điểm đến nơi đáp ứng 2 quy định trên. Trường hợp tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cũng không được hoạt động. Nếu muốn hoạt động tại địa điểm đã đăng ký kinh doanh thì phải khắc phục những điểm chưa đáp ứng quy

định. Về diện tích, tổ chức, cá nhân có thể coi nói, xây dựng thêm để đáp ứng quy định nhưng rất tốn kém và khó khăn. Về khoảng cách địa điểm cung cấp dịch vụ với trường học thì không thể khắc phục để đáp ứng quy định. Quy định như trên sẽ gây khó khăn và thiệt hại về kinh tế cho tổ chức, cá nhân khi lỡ không đáp ứng 02 quy định trên.

Do đó, quy định cơ quan quản lý nhà nước xem xét việc đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng của tổ chức, cá nhân như một yêu cầu về điều kiện để xem xét giải quyết thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động là không phù hợp.

Mặc khác tại Khoản 1, Điều 35 Nghị định 72/2013/NĐ-CP quy định “Tổ chức, cá nhân chỉ được thiết lập điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng khi có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử”.

Vì vậy, việc yêu cầu cung cấp giấy đăng ký kinh doanh trước khi có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử là yêu cầu quy trình ngược gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân và cả cơ quan quản lý nhà nước tại cơ sở.

1.2. Kiến nghị thực thi:

- Về thành phần hồ sơ: Bãi bỏ Điểm b, Khoản 1, Điều 8 Thông tư 23/2013/TT-BTTTT ngày 24/12/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

- Sửa đổi Thông tư 23/2013/TT-BTTTT ngày 24/12/2013 tại các thành phần hồ sơ yêu cầu phải nộp "*Bản sao có chứng thực*" thành "*Nộp Bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu*"

- Về điều kiện thực hiện thủ tục: Bãi bỏ Điểm a, Khoản 2, Điều 35 Nghị định 72/2013/NĐ-CP, ngày 15/7/2014 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 117.391.050 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 98.252.910 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 19.138.140 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 16,30 %.